TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NGÔ QUYỀN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 08/2022/HNGĐ-ST
Ngày 15-02-2022
V/v ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Hồng Giang

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Văn Khang

Bà Lý Thị Thiên Nga

- Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Hồng Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 198/2021/TLST-HNGĐ ngày 07/10/2021 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2022/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Trần Thị Thùy D; nơi cư trú: Số 3 gác 4 Cầu thang 1 A6, phường V, quận N, thành phố H; có mặt.

- *Bị đơn*: Anh Trần Mạnh C; nơi cư trú: Số 3 gác 4 Cầu thang 1 A6, phường V, quận N, thành phố H; vắng mặt lần 2 không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 09/9/2021 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trần Thị Thùy D trình bày:

Chị và anh Trần Mạnh C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được sự đồng ý của hai bên gia đình, có tổ chức lễ cưới theo phong tục Việt Nam và có làm thủ tục

đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Vạn Mỹ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng vào ngày 16 tháng 6 năm 2015.

Sau khi kết hôn, vợ chồng hạnh phúc được khoảng thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng luôn bất đồng quan điểm sống, lối sống. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình khuyên giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Thực tế vợ chồng đã nộp đơn lên Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền yêu cầu giải quyết việc ly hôn nhưng được Tòa án hòa giải và ra Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 03 ngày 11/01/2021 để vợ chồng về đoàn tụ. Sau một thời gian tình cảm vợ chồng vẫn không được cải thiện. Thực tế vợ chồng đã ly thân nhau không liên quan đến nhau về tình cảm cũng như kinh tế. Nay bản thân chị D xác định tình cảm vợ chồng không còn và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh C.

Về con chung: Chị Trần Thị Thùy D và anh Trần Mạnh C có 01 con chung là Trần Ngọc Vân Tr, sinh ngày 21/6/2015. Nếu được ly hôn chị D có nguyện vọng xin được nuôi con. Về nghĩa vụ đóng góp cấp dưỡng nuôi con chị D và anh C tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Trần Thị Thùy D và anh Trần Mạnh C không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Trần Mạnh C vắng mặt tại phiên tòa lần hai không có lý do.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ của gia đình và địa phương đều khẳng định mâu thuẫn vợ chồng của chị D và anh C là trầm trọng, cuộc sống chung không có hạnh phúc.

Tại phiên tòa:

Chị Trần Thị Thùy D giữ nguyên quan điểm như đơn khởi kiện và bản tự khai.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu: Qua nghiên cứu hồ sơ thấy rằng việc thụ lý vụ án cũng như quá trình xây dựng lập hồ sơ và tại phiên tòa Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các trình tự quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với các đương sự: Phía nguyên đơn đã tuân thủ và thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn không thực hiện đúng quy định pháp luật. Về nội dung vụ án: Xét mâu thuẫn của chị Trần Thị Thùy D và anh Trần Mạnh C đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Hội đồng xét xử cho chị Trần Thị Thùy D được ly hôn với anh Trần Mạnh C; về con chung: Đề nghị giao con Trần Ngọc Vân Tr, sinh ngày 21/6/2015 cho chị D nuôi; về nghĩa vụ đóng góp cấp dưỡng nuôi con chị D và anh C tự thỏa thuận không đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết; về tài sản chung: Chị D và anh C không có, không đề nghị Tòa án giải quyết. Về án phí: Chị Trần Thị Thùy D phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Tòa án nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Anh Trần Mạnh C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

- Về nội dung vụ án:

+ Về quan hệ hôn nhân:

[2] Chị Trần Thị Thùy D và anh Trần Mạnh C lấy nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Vạn Mỹ, quận ngô Quyền, thành phố Hải Phòng nên quan hệ hôn nhân của chị D và anh C là hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Sau khi chung sống, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc khoảng 2 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do bất đồng quan điểm kinh tế, lối sống. Vợ chồng đã làm thủ tục xin ly hôn tại Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền một lần nhưng đã được Tòa án hòa giải đình chỉ để vợ chồng về đoàn tụ. Sau một thời gian tình cảm vợ chồng không được cải thiện, thực tế vợ chồng đã ly thân nhau không liên quan đến nhau về tình cảm cũng như kinh tế. Xét cuộc sống chung của chị D và anh C không hạnh phúc, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần chấp nhận cho chị D được ly hôn với anh C là phù hợp với thực tế và quy định của pháp luật. Căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị D đối với anh C.

+ Về con chung:

[4] Chị Trần Thị Thùy D và anh Trần Mạnh C có 01 con chung là Trần Ngọc Vân Tr, sinh ngày 21/6/2015 do con đang ở với chị D, mặt khác con chung là con gái việc chị Trần Thị Thùy D có thu nhập và chỗ ở ổn định và có nguyện vọng xin nuôi con là phù hợp. Hội đồng xét xử chấp nhận, giao cháu Trần Ngọc Vân Tr cho chị D nuôi là phù hợp. Về nghĩa vụ đóng góp cấp dưỡng nuôi con chị D và anh C tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về tài sản chung:

[5] Chị Trần Thị Thùy D và anh Trần Mạnh C không có tài sản chung, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

+ Về án phí:

[6] Chị Trần Thị Thùy D phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Thùy D được ly hôn với anh Trần Mạnh C.

2. Về con chung: Giao con chung Trần Ngọc Vân Tr, sinh ngày 21 tháng 6 năm 2015 cho chị Trần Thị Thùy D trực tiếp nuôi con cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chị D và anh C tự thỏa thuận không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Chị Trần Thị Thùy D và anh Trần Mạnh C không có tài sản chung, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Trần Thị Thùy D phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị Trần Thị Thùy D đã nộp tại Chi cục Thi hành án quận Ngô Quyền, thành phố Hải phòng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006514 ngày 07/10/2021. Chị Trần Thị Thùy D đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn chị Trần Thị Thùy D có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị đơn anh Trần Mạnh C có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND quận Ngô Quyền;
- Đương sự;
- UBND phường V, quận N, thành phố H (đăng ký ngày 16/6/2015);
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hồng Giang

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hồng Giang

Nơi nhận:
- VKSND quận Ngô Quyền;
- Đương sự;
- UBND quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng (đăng ký ngày 06/01/1981);
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hồng Giang

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hồng Giang

Nơi nhận:
- VKSND quận Ngô Quyền;
- Đương sự;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hồng Giang

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hồng Giang

Nơi nhận:
- VKSND quận Ngô Quyền;
- Đương sự;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- UBND phường Lạc Viên, quận Ngô Quyền;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hồng Giang

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN	**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
	Nguyễn Thị Hoài
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN	**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
	Nguyễn Thị Hoài